

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH AN TRADING SERVICES AND TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH AN TRADING SERVICES AND TOURISM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110835040

3. Ngày thành lập: 13/09/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 69D Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 038 707 3898

Fax:

Email: Honganhdo208@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
3.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
8.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics ; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: + Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; + Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
10.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
11.	Cơ sở lưu trú khác	5590
12.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

14.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
15.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
16.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
17.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí, thông tấn)	6312
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
19.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản, quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, bao gồm cả điều hành và quản lý các khu tổ hợp khách sạn và các khu vui chơi giải trí; (Loại trừ hoạt động đấu giá);	6820
20.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn pháp luật, hoạt động pháp lý của luật sư, tài chính, kế toán)	7020
21.	Quảng cáo (trừ quảng cáo trên không và quảng cáo thuốc lá)	7310
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ hoạt động điều tra)	7320
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;- Dịch vụ thiết kế đồ thị;- Hoạt động trang trí nội thất.	7410
24.	Đại lý du lịch	7911(Chính)
25.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành	7912
26.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: - Cung cấp các dịch vụ đặt chỗ liên quan đến hoạt động du lịch: vận tải, khách sạn, nhà hàng, cho thuê xe, giải trí và thể thao; - Cung cấp dịch vụ chia sẻ thời gian nghỉ dưỡng; - Hoạt động bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện vui chơi, giải trí khác; - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách du lịch: cung cấp thông tin du lịch cho khách, hoạt động hướng dẫn du lịch; -Xúc tiến du lịch.	7990
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230

28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (trừ đầu giá)	8299
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục; - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; - Dịch vụ kiểm tra giáo dục; - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
30.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. **Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 10.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ THI HỒNG NGỌC	Số 4A/82 Vũ Chí Thắng, Phường Nghĩa Xá, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	5,000	031301000047	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	500	5.000.000	5,000		

2	ĐỖ THỊ HỒNG ANH	P2507 tòa CT2A chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	90,000	031193013996
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	9.000	90.000.000	90,000	
3	TẠ ĐỨC HOÀNG	P2507 tòa CT2A chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500	5.000.000	5,000	001080044530
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	500	5.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ THỊ HỒNG ANH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *20/08/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031193013996*

Ngày cấp: *27/11/2023*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *5B7 Tập thể QĐ HV Quốc Phòng, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *P2507 tòa CT2A chung cư Tràng An Complex, số 1 Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*